

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC NỘP HỌC PHÍ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019

Căn cứ Quyết định số 349/QĐ-ĐHXD-MT ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc quy định mức học phí áp dụng cho năm học 2018 - 2019;

Căn cứ Quyết định số 348/QĐ-ĐHXD-MT ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc quy định hệ số quy đổi tín chỉ học phí áp dụng cho năm học 2018 - 2019;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-ĐHXD-MT ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc thu tiền học liệu, giấy thi, vệ sinh phòng học, nước uống;

Căn cứ vào kết luận cuộc họp giữa Ban Giám hiệu, phòng Quản lý đào tạo, phòng Tài chính Kế toán, phòng Công tác sinh viên ngày 22 tháng 6 năm 2018 về việc thống nhất mức học phí áp dụng cho năm học 2018 - 2019;

Trường Đại học Xây dựng Miền Trung thông báo về việc nộp học phí học kỳ II năm học 2018 - 2019 và các khoản phải thu khác của học sinh, sinh viên như sau:

1. Học phí đào tạo theo tín chỉ

1.1. Đối tượng áp dụng:

Sinh viên bậc đại học (khóa D14, D15, D16, D17, D18), bậc cao đẳng (khóa C16, C17, C18) thuộc hệ chính quy, liên thông và hệ vừa học vừa làm của Trường.

1.2. Mức nộp:

- Mức học phí/1 tín chỉ của các lớp đại học, cao đẳng (học trong giờ hành chính):

STT	Bậc học	Mức thu học phí /1 tín chỉ (1.000 đồng)			
		Học phần lý thuyết	Học phần Thực hành/Thí nghiệm/Đồ án/Thực tập cuối khóa	Khóa luận/Đồ án tốt nghiệp	
				Ngành XD và các ngành khác	Ngành Kiến trúc
1	Đại học hệ chính quy, chính quy liên thông				
1.1	Đại học kỹ thuật	275	316	358	413
1.2	Đại học Kế toán XDCB	227	261	295	
2	Đại học hệ vừa học vừa làm	413	475	537	



STT	Bậc học	Mức thu học phí /1 tín chỉ (1.000 đồng)			
		Học phần lý thuyết	Học phần Thực hành/Thí nghiệm/Đồ án/Thực tập cuối khóa	Khóa luận/Đồ án tốt nghiệp	
				Ngành XD và các ngành khác	Ngành Kiến trúc
3	Cao đẳng				
3.1	Cao đẳng kỹ thuật	218	251	283	
3.2	Cao đẳng Kế toán, QTKD	191	220	248	

- Mức học phí/1 tín chỉ của các lớp đại học và cao đẳng (học ngoài giờ hành chính, học kỳ hè):

STT	Bậc học	Mức thu học phí /1 tín chỉ (1.000 đồng)	
		Học phần Lý thuyết	Học phần Thực hành/Thí nghiệm/Đồ án/Thực tập cuối khóa
1	Đại học hệ chính quy, chính quy liên thông		
1.1	Đại học kỹ thuật	330	380
1.2	Đại học Kế toán XD/CB	272	313
2	Cao đẳng		
2.1	Cao đẳng kỹ thuật	262	301
2.2	Cao đẳng Kế toán, QTKD	229	263

Học phí sinh viên phải nộp trong học kỳ:

Học phí SV phải nộp trong học kỳ = Số tín chỉ SV đăng ký trong học kỳ x Mức học phí/1tín chỉ

2. Học phí các học phần học vượt, học lại, học cải thiện điểm

Thu theo tín chỉ với mức học phí như tại khoản 1 mục 1.1 và 1.2.

3. Học phí đào tạo theo niên chế

3.1. Đối tượng áp dụng:

Học sinh trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ chính quy của trường.

3.2. Mức nộp:

- Đối với ngành Kỹ thuật: **670.000 đồng/tháng/học sinh.**

- Đối với ngành Kinh tế: **570.000 đồng/tháng/học sinh.**

Học phí học sinh phải đóng trong học kỳ:

Học phí HS phải đóng trong học kỳ = Mức nộp/tháng x 5 tháng

4. Thời gian nộp: Từ ngày 21/01/2019 đến hết ngày 22/3/2019

5. Hình thức nộp: Nộp tiền bằng chuyển khoản vào tài khoản:

- Tên tài khoản: Trường Đại học Xây dựng Miền Trung.

- Số tài khoản: **4600201010522**.

- Tại Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông Thôn tỉnh Phú Yên (**AGRIBANK - CHI NHÁNH TỈNH PHÚ YÊN**).

- Nội dung: Ghi rõ “**MSSV, Họ tên, Lớp, Kỳ nộp học phí**”.

Ghi chú: Sinh viên nộp tiền học phí tại các địa điểm giao dịch của Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông Thôn trong tỉnh Phú Yên được miễn phí chuyển tiền. Nộp ngoài tỉnh Phú Yên, phí chuyển tiền 5.500 đồng/1 lần chuyển.

Sau thời gian đóng học phí theo các Quyết định trên, học sinh - sinh viên chưa hoàn thành nghĩa vụ đóng học phí sẽ không được có tên trong danh sách dự lớp học phần.

Đề nghị các Phòng, Ban, các Khoa và học sinh - sinh viên nghiêm túc thực hiện Thông báo này./.

Nơi nhận:

- Các Phòng, Ban và các Khoa;
- Các lớp ĐH, CĐ, TCCN chính quy, liên thông, VHVL;
- Website của trường;
- Lưu: VT, TCKT.



Q. HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Vũ Phương

